

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THUY
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/HSST-QĐ

Lạc Thuỷ, ngày 25 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUY - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đức Ty, ông Nguyễn Huy Vinh.

Căn cứ các điều 155, 282, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: ngày 03/11/2024, Bùi Mạnh K có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bà Bùi Thị C, do bà C kháng cự, hô hoán, lo sợ bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy, chưa thực hiện được hành vi quan hệ tình dục.

Theo yêu cầu của bà Bùi Thị C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thuỷ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, điều tra theo thủ tục chung, đã ban hành Kết luận điều tra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLT ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình đã truy cố bị cáo Bùi Mạnh K về tội: Hiếp dâm, theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bà Bùi Thị C rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Bùi Mạnh K về tội: Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự, việc rút yêu cầu khởi tố của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức.

Về dân sự: Bị cáo, bà Bùi Thị C đề nghị ghi nhận sự thoả thuận giữa gia đình bị cáo (chị Bùi Thị A nộp thay bị cáo K) và bà Bùi Thị C ngày 17 tháng 3 năm 2025: bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà C 10.000.000 (mười triệu) đồng (đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ). Chị Bùi Thị A không yêu cầu bị cáo bồi hoàn.

Về vật chứng: bà Bùi Thị C, bị cáo Bùi Mạnh K đề nghị tiêu huỷ toàn bộ vật chứng,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Mạnh K, sinh ngày 01/9/2005, tại: Lạc Thuỷ, Hoà Bình

Nơi ĐKKHTT: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình truy tố về tội: Hiếp dâm, theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3. Hậu quả của việc đình chỉ:

3.1. Bà Bùi Thị C không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án.

3.2. Huỷ bỏ Quyết định tạm giam số: 11/2025/HSST-QĐTG ngày 20/2/2025 của Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.

3.3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ:

- 01 đoạn tre khô dài 1,4m đường kính 3,5cm, nặng 400g, một đầu vát nhọn, một đầu nham nhở, cũ đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép cao su màu xám, phần quai dép có 4 vạch kẻ ngang màu trắng, dép cũ đã qua sử dụng.

- 01 áo len màu ghi, bám dính nhiều bùn đất cũ đã qua sử dụng;

- 01 quần vải đen, bám dính nhiều bùn đất cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy)

3.4. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bà Bùi Thị C và Bùi Mạnh K: bị cáo Bùi Mạnh K bồi thường cho bà Bùi Thị C 10.000.000 (mười triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001263 ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình. Bà Bùi Thị C nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: buộc bị hại Bùi Thị Chinh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bùi Mạnh K, bà Bùi Thị C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng

Nơi nhận:

- - ⁽¹⁰⁾

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm ; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 16/2017/HSST-QĐ).

(4) ghi rõ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi rõ trường hợp đình chỉ vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (ví dụ: Xét thấy đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự).

(6) ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo đầu vụ; nếu có nhiều bị cáo thì ghi thêm “và đồng phạm”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật.

(7) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp.

(8) ghi tội danh bị truy tố theo cáo trạng.

(9) ghi hậu quả của việc đình chỉ vụ án (việc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật, tài liệu đã tạm giữ (nếu có) và những vấn đề khác có liên quan).

(10) Viện kiểm sát cùng cấp, bị cáo, bị hại (nếu có).